

Bản án số: 07/2025/DS-ST
Ngày: 17-01-2025
V/v tranh chấp về thừa kế tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đậu Thị Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Sơn Tây

Ông Nguyễn Thanh Cần

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Yên, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Trinh, Kiểm sát viên.

Trong 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 178/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh chấp về thừa kế tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 225/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2025/QĐ-DSST ngày 03 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1948; nơi cư trú: Tổ A, khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Huỳnh Công M, sinh năm 1969; nơi cư trú: Tổ A, khu phố C, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo uỷ quyền. Có mặt.

- Bị đơn:

1. Bà Lương Thị Minh N, sinh năm 1968. Có mặt.

2. Bà Huỳnh Thị Ngọc M, sinh năm 1990. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Bà Huỳnh Thị Ngọc T1, sinh năm 1993. Có mặt.

4. Bà Huỳnh Thị Ngọc T2, sinh năm 2003. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Cùng cư trú: Ấp T, xã T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Huỳnh Công M, sinh năm 1969; nơi cư trú: Tổ A, khu phố C, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

2. Bà Huỳnh Thị Thu H, sinh năm 1970; nơi cư trú: khu phố A, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Huỳnh Công M thống nhất trình bày:

Ông Huỳnh Thế C (sinh năm 1968, chết năm 2020) có vợ là bà Lương Thị Minh N, có 03 người con, gồm: Huỳnh Thị Ngọc M, Huỳnh Thị Ngọc T1 và Huỳnh Thị Ngọc T2. Ngoài ra không còn người con riêng nào khác.

Cha của ông Huỳnh Thế C là ông Huỳnh Văn X (Chết năm 2022) và mẹ là bà Nguyễn Thị C. Ông Huỳnh Văn X có 03 người con là ông Huỳnh Thế C (chết năm 2020), ông Huỳnh Công M và bà Huỳnh Thị Thu H.

Khi chết ông Huỳnh Thế C không để lại di chúc. Ông Huỳnh Thế C chết để lại các tài sản như sau, gồm: Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 225, tờ bản đồ số 7 tại xã Thạnh Hội, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 108229, số vào sổ cấp GCN: CS00975 ngày 18/02/2019 cho Hộ **ông** Huỳnh Thế C và Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 226, 227, 245, tờ bản đồ số 7 tại xã Thạnh Hội, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 593582, số vào sổ cấp GCN: CS01009 ngày 25/4/2019 cho ông Huỳnh Thế C. Nguồn gốc phân đất trên là của cha mẹ ông Huỳnh Văn X để lại cho vợ chồng ông Huỳnh Văn X và bà Nguyễn Thị C. Sau đó, ông X và bà C cho lại cho con là Huỳnh Thế C.

Hiện nay bản thân bà C đã lớn tuổi không có chỗ ở, bà C không thỏa thuận được với vợ con của ông C về việc chia thừa kế, các bên không có tiếng nói chung. Do đó, khởi kiện đến Tòa án để yêu cầu giải quyết chia thừa kế như sau: Phân chia di sản thừa kế của ông Huỳnh Thế C theo pháp luật cho 06 kỹ phần bằng nhau gồm: Mẹ là Nguyễn Thị C, cha là ông Huỳnh Văn X (Ông X chết sau ông C

nên vợ là bà C và hai con là Huỳnh Công M, Huỳnh Thị Thu H được hưởng), vợ là Lương Thị Minh N, 03 con là Huỳnh Thị Ngọc M, Huỳnh Thị Ngọc T1, Huỳnh Thị Ngọc T2. Mỗi kỹ phần được nhận phần đất có diện tích 1.438m².

Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án thì nguyên đơn đã rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu chia thừa kế thừa đất số 225, tờ bản đồ số 7 tại xã Thạnh Hội, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Chỉ yêu cầu chia thừa kế quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 226, 227, 245, tờ bản đồ số 7 tại xã Thạnh Hội, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Theo kết quả đo đạc thì ba thửa đất này có diện tích đo đạc thực tế là 2.521,4m².

Quá trình giải quyết vụ án, giữa các đương sự có thoả thuận được với nhau về việc phân chia như sau: Ông Huỳnh Công M và Huỳnh Thị Thu H đồng ý tặng cho kỹ phần được hưởng cho bà C, bà C nhận hiện vật là thửa đất 227 có diện tích 641.9m², giao cho các bị đơn thửa đất 226 và 245 có diện tích 1.879,5m². Phần đất tranh chấp bị đơn đang quản lý, sử dụng, trồng hoa màu trên đất, các đương sự xác định không có tranh chấp sẽ tự thu hoạch và bàn giao đất khi bản án có hiệu lực pháp luật. Hai bên không phải bồi hoàn giá trị chênh lệch.

Phần đất nguyên đơn nhận không có lỗi đi vào đất nhưng giữa nguyên đơn và bị đơn đã tự thoả thuận được với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn thống nhất kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản và Mạnh trích lục địa chính (Có đo đạc) số 130-2024 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Tân Uyên cung cấp ngày 24/9/2024.

- Quá trình tố tụng các bị đơn bà Lương Thị Minh N, bà Huỳnh Thị Ngọc M, bà Huỳnh Thị Ngọc T1 và bà Huỳnh Thị Ngọc T2 thống nhất trình bày:

Thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn về quan hệ nhân thân, nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng đối với phần đất tranh chấp thuộc thửa đất số 226, 227, 245, tờ bản đồ số 7 tại xã Thạnh Hội, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Đối với thửa đất số 225, tờ bản đồ số 7 nguyên đơn đã rút yêu cầu khởi kiện nên không trình bày ý kiến và cũng không có yêu cầu phản tố đối với phần đất này.

Xác định các thửa đất số 226, 227, 245, tờ bản đồ số 7 tại xã Thạnh Hội, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương là di sản thừa kế do ông Huỳnh Thế C để lại. Thống nhất kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản và Mạnh trích lục địa chính (Có đo đạc) 130-2024 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Tân Uyên cung cấp ngày 24/9/2024.

Đồng ý yêu cầu khởi kiện chia di sản thừa kế của nguyên đơn. Đồng ý chia thửa đất 227 có diện tích 641.9m² cho bà C, các bị đơn cùng nhận thửa đất 226 và 245 có diện tích 1.879,5m². Phần đất tranh chấp bị đơn đang quản lý, sử dụng,

trồng hoa màu trên đất, các đương sự xác định không có tranh chấp sẽ tự thu hoạch và bàn giao đất khi bản án có hiệu lực pháp luật. Hai bên không phải bồi hoàn giá trị chênh lệch.

Bị đơn và nguyên đơn sẽ tự thỏa thuận về việc mở lối đi ra vào đất cho nguyên đơn.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Thu H trình bày:* Thống nhất với ý kiến trình bày của nguyên đơn. Đồng ý tặng cho kỹ phần được hưởng cho bà C.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Công M trình bày:* Thống nhất với ý kiến trình bày của nguyên đơn. Đồng ý tặng cho kỹ phần được hưởng cho bà C.

Tại phiên tòa:

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu và ý kiến trình bày trong quá trình giải quyết vụ án. Tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc, định giá tài sản.

- Bị đơn giữ nguyên ý kiến trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Công M giữ nguyên ý kiến trình bày.

- Vị đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về xét xử sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được công bố tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Đình chỉ 1 phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp chia di sản thừa kế của nguyên đơn đối với thửa đất số 225, tờ bản đồ số 7 tại xã Thạnh Hội, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc chia di sản thừa kế của nguyên đơn đối với thửa đất số 226, 227, 245, tờ bản đồ số 7 tại xã Thạnh Hội, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương theo nội dung các đương sự đã thỏa thuận.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về việc vắng mặt của các đương sự: Các đương sự trong vụ án gồm bị đơn bà Huỳnh Thị Ngọc M, bà Huỳnh Thị Ngọc T2 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Thu H đều có văn bản đề nghị giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc chia di sản thừa kế của nguyên đơn đối với thửa đất số 225, tờ bản đồ số 7 tại xã Thạnh Hội, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này theo khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đương sự được quyền khởi kiện lại khi có yêu cầu.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về di sản thừa kế, hàng thừa kế: Theo Mệnh trích lục địa chính (Có đo đạc) số 130-2024 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Tân Uyên cung cấp ngày 24/9/2024, biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và biên bản định giá tài sản, thể hiện: Quyền sử dụng đất theo kết quả đo đạc thực tế có diện tích 2.521,4m² thuộc thửa đất 226, 227, 245, tờ bản đồ số 7 tại xã Thạnh Hội, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Giá 2.521,4m² x 1.500.000 đồng/m² = 3.782.100.000 đồng.

Các đương sự thống nhất tài sản nêu trên là di sản thừa kế do ông Huỳnh Thế C chết để lại. Đồng thời thống nhất hàng thừa kế thứ nhất của ông Huỳnh Thế C gồm: Mẹ là bà Nguyễn Thị C, cha là ông Huỳnh Văn X (ông X chết sau ông C, có 03 người con là ông Huỳnh Thế C (chết năm 2020), ông Huỳnh Công M và bà Huỳnh Thị Thu H), vợ là bà Lương Thị Minh N, 03 người con là bà Huỳnh Thị Ngọc M, bà Huỳnh Thị Ngọc T1 và bà Huỳnh Thị Ngọc T2. Đây là các tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2.2] Ông Huỳnh Thế C chết, không để lại di chúc nên di sản của ông Huỳnh Thế Công sẽ được phân chia theo pháp luật theo quy định tại Điều 660 của Bộ luật Dân sự.

Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà các đương sự thống nhất giải quyết vụ án như sau:

Ông Huỳnh Công M và bà Huỳnh Thị Thu H đồng ý tặng cho phần kỹ phần mà mình được hưởng cho bà Nguyễn Thị C. Bà Nguyễn Thị C sau khi nhận kỹ phần ông Huỳnh Công M và bà Huỳnh Thị Thu H tặng cho sẽ được nhận phần đất có diện tích 641.9m² thuộc thửa 227; các bị đơn bà Lương Thị Minh N, bà Huỳnh Thị Ngọc M, bà Huỳnh Thị Ngọc T1 và bà Huỳnh Thị Ngọc T2 sẽ được nhận phần đất có diện tích đất 1.879,5m² thuộc các thửa đất 226 và 245. Phần đất tranh chấp bị đơn đang quản lý, sử dụng, trồng hoa màu trên đất, các đương sự xác định không có tranh chấp sẽ tự thu hoạch và bàn giao đất khi bản án có hiệu lực pháp luật. Hai bên không phải bồi hoàn giá trị chênh lệch.

Căn cứ nội dung Công văn số 3965/CNTU-KT ngày 15/11/2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Tân Uyên cung cấp thì phần đất tranh chấp diện tích đất 2.521,4m² thuộc thửa số 226, 227, 245, tờ bản đồ số 7 tại xã Thạnh Hội, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương thể hiện tại Mảnh trích lục có đo đạc số 130-2024 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Tân Uyên ban hành ngày 24/9/2024 thì thửa đất 226, 227 quy hoạch đất ở; thửa đất số 245 thuộc quy hoạch đất ở, đất khu vui chơi giải trí công cộng, đất sống ngòi, kênh, rạch, suối. Do đó, việc các đương sự thoả thuận chia hiện vật phần đất tranh chấp như trên cho các đương sự là phù hợp.

Xét thấy, việc ông Huỳnh Công M và bà Huỳnh Thị Thu H đồng ý tặng cho phần kỹ phần của mình được hưởng cho bà Nguyễn Thị C là sự tự nguyện của các đương sự, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn là bà N, bà T thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Tuy nhiên, bị đơn bà T và bà M, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà H có yêu cầu xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử không ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự về việc giải quyết vụ án.

[3] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị C về việc Tranh chấp chia di sản thừa kế đối với bị đơn bà Lương Thị Minh N, bà Huỳnh Thị Ngọc M, bà Huỳnh Thị Ngọc T1 và bà Huỳnh Thị Ngọc T2.

[4] Phần đất nguyên đơn nhận không có lỗi đi vào đất nhưng giữa nguyên đơn và bị đơn đã tự thoả thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về chi phí tố tụng: Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá tài sản là 15.000.000 đồng. Nguyên đơn tự nguyện chịu và đã nộp đủ.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với phần giá trị tài sản được nhận. Trong đó, nguyên đơn được miễn án phí do là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 147; Điều 157; Điều 165; khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điều 244; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 650; 651; 660 của Bộ luật Dân sự;

- Điều 166; 167 của Luật đất đai;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị C về việc “Tranh chấp về thừa kế tài sản” đối với quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 225, tờ bản đồ số 7 tại xã Thạnh Hội, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị C đối với bị đơn bà Lương Thị Minh N, bà Huỳnh Thị Ngọc M, bà Huỳnh Thị Ngọc T1 và bà Huỳnh Thị Ngọc T2 về việc “Tranh chấp về thừa kế tài sản”.

- Xác định Quyền sử dụng đất có diện tích 2.521,4m² thuộc thửa đất 226, 227, 245, tờ bản đồ số 7 tại xã Thạnh Hội, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương là di sản của ông Huỳnh Thế C. Tổng giá trị di sản là 3.782.100.000 đồng (Ba tỷ bảy trăm tám mươi hai nghìn một trăm đồng).

- Ghi nhận sự tự nguyện của ông Huỳnh Công M, Huỳnh Thị Thu H tặng cho kỹ phần được hưởng cho bà Nguyễn Thị C.

- Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự về việc không yêu cầu Toà án giải quyết tài sản trên đất, không yêu cầu thanh toán giá trị chênh lệch.

Về hiện vật các đương sự được chia như sau:

- Bà Nguyễn Thị C được quyền quản lý, sử dụng phần đất có diện tích 641.9m² thuộc thửa đất 227, tờ bản đồ số 7 tại xã Thạnh Hội, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Bà Lương Thị Minh N, bà Huỳnh Thị Ngọc M, bà Huỳnh Thị Ngọc T1 và bà Huỳnh Thị Ngọc T2 được quyền quản lý, sử dụng phần đất có diện tích 1.879,5m² thuộc thửa đất 226 và 245, tờ bản đồ số 7 tại xã Thạnh Hội, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (Có 299,4m² thuộc thửa 245 là hành lang bảo vệ sông).

(Có sơ đồ bản vẽ kèm theo).

Các đương sự có nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để đăng ký kê khai để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng quy định pháp luật.

3. Về chi phí tố tụng:

Nguyên đơn tự nguyện chịu 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá tài sản, đã thực hiện xong.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị C được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn bà Lương Thị Minh N, bà Huỳnh Thị Ngọc M, bà Huỳnh Thị Ngọc T1 và bà Huỳnh Thị Ngọc T2 phải liên đới chịu số tiền 88.385.000 đồng (Tám mươi tám triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đậu Thị Loan